

CÔNG TY TNHH CẢNH QUAN NGHỆ THUẬT SENTA GARDEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CẢNH QUAN NGHỆ THUẬT SENTA GARDEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SENTA GARDEN ART LANDSCAPE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SENTA GARDEN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110118928

3. Ngày thành lập: 15/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 - LK4 khu đô thị Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965773988

Fax:

Email: sentagardenart@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống tưới và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm động vật sống và chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện quy định của pháp luật liên quan)	4620
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
11.	Trồng cây hàng năm khác	0119
12.	Trồng cây lâu năm khác	0129
13.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
14.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
15.	Chăn nuôi khác	0149
16.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

17.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
18.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ: - Dạy về tôn giáo; - Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.)	8559
21.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Loại trừ: Hoạt động của các nhà báo độc lập.)	9000
22.	Hoạt động thể thao khác	9319
23.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
24.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các sàn nhảy)	9329
25.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính kế toán)	7020
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát trắc địa công trình xây dựng; - Thiết kế xây dựng; - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng.	7110
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
31.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
32.	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá	2396
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4789
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

39.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130(Chính)
41.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
46.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
51.	Doanh nghiệp chỉ hoạt động, sản xuất kinh doanh sau khi đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	KIỀU DOÃN HÀ	Việt Nam	Số nhà 15, ngõ 15 đường Hòa Bình, Tổ 14, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.750.000.000	55,000	014084000123	
2	ĐẶNG VĂN THUỐC	Việt Nam	162 Lê Quang Định, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	2.250.000.000	45,000	001084037192	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KIỀU DOÃN HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 014084000123

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 15, ngõ 15 đường Hòa Bình, Tổ 14, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 15, ngõ 15 đường Hòa Bình, Tổ 14, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội